

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN HOÀI ĐỨC

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 27/2019/QĐST - DS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 28 tháng 02 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ.

2. Bà Đào Thị Xê.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức
- Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2019, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979 (*Có mặt*).

ĐKHKT: Thôn Lai X, xã Kim C, huyện Hoài Đức, thành phố Nội.

- *Bị đơn:* Ông Phạm N Y, sinh năm 1962 (*Có mặt*).

HKT: Thôn Lai X, xã Kim C, huyện Hoài Đức, thành phố Nội.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- *Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

- *Áp dụng: Khoản 1 Điều 27; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 33; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; 213 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

- *Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Yến và ông Phạm Như Ý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Lai X, Kim C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Phạm Như Y, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Lai X, Kim C, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

Giao cháu Phạm Như H N, sinh ngày 24/4/2003 và cháu Phạm Như Q, sinh ngày 27/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Như Y cấp dưỡng nuôi con chung 1 tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho cháu Phạm Như Q từ tháng 3 năm 2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ông Phạm N Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm N Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0008602 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD, thành phố Hà Nội.

*Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng-ời đ-ợc thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho ng-ời đ-ợc thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, t-ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

*Quyền yêu cầu thi hành án: *Tr-ởng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Hoài Đức;
- UBND P. Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải